

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày 10/02/2023

V/v “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về sức khỏe*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bành Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh Chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-DS ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn T** – SN: 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Y A T** – 1994

Địa chỉ: Số nhà N, đường N, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Tiến T** – Văn phòng luật sư B.

Bị đơn: Anh **Hà Công L** – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lò Văn P – Công ty Luật TNHH H.

Người làm chứng: Anh Hà Văn C, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Anh T, anh Y A T vắng mặt, những người còn lại có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa: Vào 21 giờ 00 phút ngày 17/8/2021 ông Hà Công L điều khiển xe máy kéo không biển kiểm soát lưu thông trên quốc lộ 14C tới khu vực đoạn đường

thuộc thôn C, xã I, huyện E do điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 40 cm dẫn đến gây tai nạn với anh Hà Văn T đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47P1- 239.65 chạy hướng ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm cho anh T bị dập nát chân trái, phải cắt bỏ phần dưới đầu gối chân trái, theo kết luận giám định thương tích là 56%.

Tại phiên toà ông Hà Công L nhất trí sẽ bồi thường các chi phí điều trị cho anh T như tiền thuốc, tiền xe đi lại và một số khoản khác phù hợp với pháp luật số tiền là 200.000.000 đồng nhưng sau đó anh L không thực hiện mà chỉ đưa tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu ông Hà Công L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe của tôi đã bị xâm phạm các khoản như sau:

- Các chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút bao gồm: Tiền tạm ứng viện phí, tiền xét nghiệm, tiền thanh toán chi phí ra viện, tiền thuốc, tiền khám ngoại, tiền chụp X quang và tiền lắp chân giả có hóa đơn là 50.170.687 đồng; Tiền thuê phương tiện đi lại là 5.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 10.000.000 đồng. Tổng cộng phần chi phí cho việc khám chữa bệnh là 65.170.687 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất: Thu nhập của anh Hà Văn T trước khi bị tai nạn là 7.000.000 đồng/tháng. (Mức lương làm công nhân trong công ty TNHH Phước Ý, địa chỉ tại KCH Mỹ Phước 1, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Nay anh T yêu cầu ông L phải bồi thường phần thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 01 tháng và 03 tháng dưỡng sức không thể làm việc được, tổng cộng là  $7.000.000^d \times 04 \text{ tháng} = 28.000.000^d$ .

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Trong thời gian anh T điều trị thì anh Hà Văn C là anh họ của anh T đã trực tiếp chăm sóc trong suốt thời gian 01 tháng điều trị, anh Hà Văn C có thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng nên anh T yêu cầu ông L phải bồi thường phần thu nhập thực tế bị mất của anh Hà Văn C với số tiền là  $10.000.000^d \times 01 \text{ tháng} = 10.000.000^d$ .

- Khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần: Anh T yêu cầu ông L phải bồi thường về các khoản tổn thất tinh thần sau vụ tai nạn, khiến anh T không những bị tổn hại vì sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến tâm lý bất an, lo lắng do mất việc làm. Vì vậy anh T yêu cầu ông L phải bồi thường khoản tiền bù đắp tinh thần bằng 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là  $1.490.000^d \times 30 = 44.700.000 \text{ đồng}$ .

- Khoản chi phí trong thời gian mất việc làm và chi phí đào tạo lại nghề, tìm kiếm lại việc làm: Hậu quả của vụ tai nạn khiến anh T phải cắt chân nên công ty TNHH Phước ý đã cho anh T nghỉ việc. Nay anh T yêu cầu ông L bồi thường khoản chi phí trong thời gian mất việc và đào tạo việc mới tương đương 06 tháng thu nhập trước khi bị tai nạn là  $7.000.000^d \times 06 \text{ tháng} = 42.000.000 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền mà anh T yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Công L phải bồi thường các chi phí tổn hại về sức khỏe, tinh thần là 189.870.687 đồng – 15.000.000 đồng (đã bồi thường) = 174.870.687 đồng.

\* *Bị đơn ông Hà Công L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L trình bày:* Ông thừa nhận vào ngày 17/8/2021 trên đường đi làm về điều

khiến xe máy kéo trên quốc lộ 14C đến địa phận thôn C, xã I, huyện E do có lấn sang phần đường ngược chiều khoảng 40cm thì xảy ra tai nạn với anh Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-239.65 chạy hướng ngược chiều làm anh T bị thương tích dập chân trái. Sau khi xảy ra va chạm thì ông có tìm kiếm người giúp đỡ đưa anh T đi bệnh viện điều trị. Quá trình điều trị ông đã bồi thường cho anh T số tiền là 15.000.000đ. Nay anh T yêu cầu ông phải bồi thường tổng số tiền là 174.870.687 đồng thì ông chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí, tiền xe đi lại 5.000.000đ và một số khoản hợp lý với tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 584, Điều 590, Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hà Công L phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hà Văn T.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án miễn án phí cho bị đơn ông Hà Công L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Hà Văn T yêu cầu ông Hà Công L, trú tại thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường các khoản thiệt hại về sức khỏe và tinh thần do hậu quả của vụ tai nạn giao thông giữa các đương sự gây ra. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về **“Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe”** được quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Toà án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/8/2021 trên quốc lộ 14C thuộc địa phận thôn C, xã I, huyện E xuất phát từ lỗi của ông Hà Công L đã điều khiển xe máy kéo lấn phần đường ngược chiều 40 cm dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47P1- 239.65 do anh Hà Văn T điều khiển chạy ngược chiều khiến cho anh Hà Văn T bị thương tích phải cắt bỏ phần dưới đầu gối chân trái với tổng

thương tích theo kết luận giám định là 56%. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về ông Hà Công L. Do vậy anh Hà Văn T yêu cầu ông L phải bồi thiệt hại về sức khỏe cho anh T là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy một số khoản anh T yêu cầu là cao so với thực tế, một số khoản yêu cầu không có hóa đơn chứng từ nên căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

- Các chi phí cho việc khám chữa bệnh, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút bao gồm: Tiền tạm ứng viện phí, tiền xét nghiệm, tiền thanh toán chi phí ra viện, tiền thuốc, tiền khám ngoại, tiền chụp X quang và tiền lắp chân giả có hóa đơn là 50.170.000 đồng;

- Tiền thuê phương tiện đi lại là 5.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 50.000 đồng/ngày x 6 tháng = 9.000.000 đ.

- Thu nhập thực tế bị mất: Mức lương làm công nhân trung bình của anh T trước khi bị tai nạn trong công ty TNHH Phước Ý, địa chỉ tại KCH Mỹ Phước 1, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương khoảng 7.000.000đ. Nay anh T yêu cầu ông L phải bồi thường phần thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 01 tháng và 03 tháng dưỡng sức không thể làm việc được, tổng cộng là  $7.000.000^d \times 04 \text{ tháng} = 28.000.000^d$  là hợp lý cần chấp nhận.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: là 8.000.000 đồng/tháng x 01 tháng = 8.000.000<sup>d</sup>.

- Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 30 tháng x 1.490.000đ = 44.700.000 đồng.

Tổng cộng số tiền anh Hà Công L phải bồi thường cho anh Hà Văn T là: 144.870.000đ (*Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) anh L được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 15.000.000 đ.

- Đối với khoản chi phí trong thời gian mất việc làm và chi phí đào tạo lại nghề, tìm kiếm lại việc làm: Anh T yêu cầu ông L bồi thường khoản chi phí trong thời gian mất việc và đào tạo việc mới tương đương 06 tháng thu nhập trước khi bị tai nạn là  $7.000.000^d \times 06 \text{ tháng} = 42.000.000$  đồng. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T cũng nhưng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh, không có hoá đơn chứng từ cho khoản chi phí trong thời gian mất việc và đào tạo việc mới nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Hà Công L thuộc diện hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí cho ông Hà Công L.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 584, Điều 590, Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**[1]** Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Hà Văn T, buộc ông Hà Công L phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho anh Hà Văn T là 144.870.000đ (*Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) anh L được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**[2] Về án phí:** Nguyên đơn anh Hà Văn T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Hà Công L được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

**[3] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi Hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Trung Kiên**